

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HSST

Ngày: 21-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngân;

Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Thiện T, sinh năm 1993 tại tỉnh B; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, thành phố P, tỉnh B (nay là ấp B, xã C, Thành phố H); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; con ông Lương Quốc D và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C thuộc Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

-Bị hại: Công ty cổ phần T2; địa chỉ trụ sở: Số A T, phường T, Quận A, Thành phố H (nay là phường S, Thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Hiếu E – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1994 -

Chức vụ: Quản lý kho; địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, Thành phố H) (Ông G có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trịnh Thị Ái T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn G, xã N, Thành phố H (vắng mặt).

+ Bà Lương Thị Hiếu H, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B, xã C, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thiện T là nhân viên giao hàng của Chi nhánh Đ1 thuộc Công ty cổ phần T2. Quá trình làm việc T thường xuyên đến kho của Chi nhánh tại địa chỉ số D đường L, khu phố N, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bu (nay là xã N, Thành phố H) để lấy hàng đi giao cho khách, nên T biết phía sau khu vực kho giáp với lô cao su, vào ban đêm thường không có người đi lại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/5/2025, T mang theo 01 cái thang hình chữ M và 01 cái kèm bằng kim loại rồi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-514.04 đến khu vực rẫy cao su phía sau kho của Chi nhánh, T đỗ xe ở lô cao su rồi mang theo thang và kìm đến khu vực tường bắc thang treo qua tường rào đột nhập vào trong khuôn viên của kho, dùng Kềm để mở 08 con ốc rồi giật tấm tôn ra tạo một cái lỗ trống để chui vào bên trong, T trộm cắp được 20 cuộn ống đồng, 21 cuộn dây điện đặt lên xe kéo để kéo tới vị trí mà T đột nhập vào rồi ném 20 cuộn ống đồng và 13 cuộn dây điện ra ngoài khu vực kho, còn 08 cuộn dây điện T để lại khu vực vách tôn. Sau khi đưa được 20 cuộn ống đồng và 13 cuộn dây điện ra ngoài khu vực kho T tiếp tục ném qua tường rào phía ngoài là khu vực rẫy cao su. Lúc này T đem 16 cuộn ống đồng và 13 cuộn dây điện cất giấu tại khu vực rẫy cao su rồi mang 04 cuộn ống đồng cùng thang và kìm bỏ lên xe ô tô rồi điều khiển về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 01/5/2025, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-514.04 chở theo 04 cuộn ống đồng mà T đã trộm được đi làm bình thường tại Chi nhánh Đ1. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/5/2025, T chở 04 cuộn ống đồng mà T trộm được đến tiệm điện lạnh H bán cho chị Trịnh Thị Ái T1 (là chủ tiệm) với giá 950.000đ/cuộn, được 3.800.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu dùng vào việc cá nhân hết.

Ngày 02/5/2025, qua theo dõi camera tại kho của Chi nhánh Đ1, anh Đinh Nguyễn Hoàng G (Quản lý kho) phát hiện kho của Chi nhánh có kẻ gian đột nhập trộm cắp số tài sản trên nên đã trình báo cho Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Lương Thiện T đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 42/BB- HĐĐGTS ngày 23/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 01/5/2025 là 34.504.425 đồng. Trong đó, 20 cuộn ống đồng hiệu Kim Thanh Phát (15m/cuộn), có giá trị là 24.300.000 đồng; 21 cuộn dây điện hiệu hiệu Vcmo 2 x 1.5 (50m/cuộn) có giá trị là 10.204.425 đồng.

Vật chứng vụ án: 20 cuộn ống đồng loại 06/10 (6.35mm + 9.52mm x 10T) và 21 cuộn dây điện, nhãn hiệu "VCmo 2 x 1.5", ngày 30/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B **đã trả lại cho đại diện Chi nhánh Đ1 thuộc Công ty Cổ phần T2** là anh Đinh Nguyễn Hoàng G.

Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51D – 514.04 là xe của Công ty giao cho T vận chuyển hàng của Công ty đến khách hàng. Qua làm việc với đại diện công ty thì theo quy định 08 giờ hàng ngày T sẽ gặp trưởng nhóm nhận xe và chìa khóa để thực hiện công việc, đến 21 giờ hàng ngày thì phải bàn giao xe và chìa khóa cho trưởng nhóm, không được đưa xe về nhà. Đây là tài sản của Công ty nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

Đối với 01 (một) cái kềm bằng kim loại, ký hiệu trên tay cầm "HRIBRO TOOLS": "HB-240610A"; 01 (một) cái thang chữ "M" là công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của T. Hiện đã chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự để quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo đã trộm cắp. Đồng thời bị cáo Lương Thiện T đã tác động em gái là bà Lương Thị Hiếu H bồi thường cho Công ty cổ phần T2 số tiền 4.860.000 đồng; **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T1 đã nhận được một số tiền từ bị cáo để khắc phục thiệt hại.** Hiện phía Công ty cổ phần T2 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bà T1 có đơn xác nhận nội dung bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Lương Thị Hiếu H không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền đã bồi thường thay bị cáo T.

Tại Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-CD ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lương Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố Lương Thiện T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt Lương Thiện T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thiện T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại ông Đinh Nguyễn Hoàng G xác nhận không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thiện T thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/5/2025, tại kho Điện máy xanh của Chi nhánh Đ1 tại đường L, khu phố N, thị trấn N, huyện C, tỉnh B (nay là xã N, Thành phố H), Lương Thiện T đã lén lút trộm cắp được 20 cuộn ống đồng hiệu Kim Thanh Phát và 21 cuộn dây điện hiệu hiệu Vcmo 2 x 1.5.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an tỉnh B, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 42/BB- HĐĐGTS ngày 23/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 01/5/2025 là 34.504.425 đồng. Trong đó, 20 cuộn ống đồng hiệu Kim Thanh P (15m/cuộn), có giá trị là 24.300.000 đồng; 21 cuộn dây điện hiệu hiệu Vcmo 2 x 1.5 (50m/cuộn) có giá trị là 10.204.425 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 53/CT-VKS-CD ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lương Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Lương Thiện T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được bị cáo thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích riêng của cá nhân bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Lương Thiện T một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; **bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Như vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 20 cuộn ống đồng loại 06/10 (6.35mm + 9.52mm x 10T) và 21 cuộn dây điện, nhãn hiệu "VCmo 2 x 1.5", ngày 30/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại cho Công ty Cổ phần T2 là phù hợp.

Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51D – 514.04 là xe của Công ty cổ phần T2 giao cho T vận chuyển hàng của Công ty đến khách hàng, việc T sử dụng để vận

chuyển tài sản trộm cắp được phía Công ty cổ phần T2 **không biết** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với 01 (một) cái kèm bằng kim loại, ký hiệu trên tay cầm "HRIBRO TOOLS": "HB-240610A"; 01 (một) cái thang chữ "M" là công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của T, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: **Tổng Công ty cổ phần T3 đã nhận lại tài sản trộm cắp, nhận tiền đền bù thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T1 đã nhận được một số tiền từ bị cáo để khắc phục thiệt hại, bà T1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Hiếu H không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền mà bà H đã bồi thường thay cho bị cáo. Không có đương sự nào yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.**

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Thiện T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thiện T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thiện T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/5/2025).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cái kèm bằng kim loại, ký hiệu trên tay cầm "HRIBRO TOOLS"; "HB-240610A"; 01 (một) cái thang chữ "M".

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **13 tháng 6 năm 2025**).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Lương Thiện T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

4. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**21/7/2025**). Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV14 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến